

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 28/7/2022
V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Lan Hương

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Bà Phạm Thị Nga, bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Việt Dũng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST- HNGĐ ngày 21/4/2022, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HN ngày 15/7/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1995;

Địa chỉ: SN 50, Tổ 5, khu T, Phường D, Tp H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Huy Ng, sinh năm 1994;

Địa chỉ: SN 64, Tổ 11, Phường Ph, Tp H, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thùy Tr yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thùy Tr và anh Nguyễn Huy Ng kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Ph - Thành phố H ngày 15/10/2018; trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu và cùng chung sống với gia đình bố mẹ bên chồng tại số nhà 64, đường Ng, Tổ 11, Phường Ph, Thành phố H. Trong quá trình chung sống, ngay từ khi chị Tr sinh con thì anh Ng đã thường hay ham chơi bạn bè, không lo tu chí chăm lo cho gia đình. Có những lần uống rượu về, chị Tr cần nhàn thì anh Ng to tiếng nói lại và có lần còn nói những câu không tôn trọng cả bố mẹ vợ. Chị Tr đã nhiều lần nói chuyện với anh Ng mong muốn anh Ng thay đổi nhưng anh Ng vẫn như vậy. Do chị Tr thấy vợ chồng mâu thuẫn không thể hòa hợp nên đã rời khỏi nhà anh Ng về bên nhà bố mẹ đẻ sinh sống và có đơn khởi kiện yêu cầu TAND Thành phố H giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh Ng để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng. Khi nộp đơn ly hôn ra TAND Thành phố H, chị Tr đã thông báo cho anh Ng biết nhưng anh Ng nói là không đến Tòa án và bảo chị Tr cứ giải quyết đơn phương.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị Tr và anh Ng có 01 con chung

tên là Nguyễn Xuân Ph; sinh ngày 25/02/2019; chị Tr đang trông nom, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con để anh Ng tự nguyện, chị Tr chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc anh Ng phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có tài sản chung;

Về công nợ chung: không có công nợ chung;

Nên chị Tr cũng không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về những nội dung này.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Huy Ng: TAND Thành phố H đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ng chỉ đến và viết bản tự khai với nội dung: *"Chúng tôi đăng ký kết hôn ngày 15/10/2018; đến nay trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi thấy thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm"*.

Khi được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng thì anh Ng có viết: "Đơn xin xét xử vắng mặt" với nội dung anh Ng đồng ý ly hôn, đồng ý cho chị Tr nuôi dưỡng con chung vì con còn nhỏ; đồng thời xác nhận tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung của vợ chồng là không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Việc cấp dưỡng nuôi con để anh tự nguyện; anh Ng không đến Tòa án để giải quyết, anh xin xét xử vắng mặt.

3. Những nội dung thống nhất, không thống nhất:

Nội dung thống nhất: vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được do anh Ng vắng mặt tại phiên hòa giải theo quy định Khoản 1, Khoản 4 - Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự (TTDS).

4. Ý kiến của đại diện VKS tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật TTDS. Việc tham gia tố tụng của nguyên đơn đã chấp hành đúng với quy định. Tuy nhiên, việc tham gia tố tụng của bị đơn anh Ng trước thời điểm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa chấp hành tham gia đúng theo Giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng bảo đảm đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Phiên tòa xét xử vắng mặt anh Ng do anh Ng có Đơn xin xét xử vắng mặt là đã bảo đảm quy định về việc xét xử vắng mặt bị đơn được quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật TTDS.

- *Về nội dung vụ án:*

+ *Quan hệ hôn nhân:* việc kết hôn giữa chị Tr và anh Ng là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân và các bên đều có nguyện vọng ly hôn. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn và giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Huy Ng.

+ *Về con chung:* các đương sự đều khai thống nhất hiện tại vợ chồng có một con chung duy nhất tên là Nguyễn Xuân Ph; sinh ngày 25/02/2019; khi ly hôn, do con còn nhỏ nên để chị Tr nuôi dưỡng; đề nghị HĐXX ghi nhận ý kiến các đương sự.

+ *Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung:* không có nên không đề cập giải quyết.

+ *Về án phí:* đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: chị Tr có hộ khẩu thường trú tại Phường Ch cũ, nay là Phường D, Tp H, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền của TAND thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ng; anh Ng đã được thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; anh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc HĐXX giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Ng là đã bảo đảm phù hợp các quy định tại Khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 177; 207, 208, Khoản 3 Điều 210; Khoản 1 Điều 228, 254 của Bộ luật TTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: việc chị Tr và anh Ng kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, Thành phố H, tỉnh Hoà Bình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Ng là hoàn toàn tự nguyện, tiến bộ và hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Tr trình bày là do anh Ng hay giao lưu bạn bè, chưa trách nhiệm với gia đình. Qua xác minh chính quyền địa phương cũng cho biết thêm khoảng 02 – 03 tháng nay không thấy chị Tr ở tại nhà anh Ng nữa. Bản thân chị Tr và anh Ng đều thừa nhận chị Tr đã về bên nhà bố mẹ đẻ sinh sống (như vậy là vợ chồng đã ly thân). Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã tiếp tục có sự phân tích, hòa giải để chị Tr suy nghĩ, cân nhắc kỹ càng hơn về quan hệ hôn nhân của anh chị nhưng chị Tr vẫn kiên quyết xin ly hôn. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị Tr được ly hôn với anh Ng theo Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về con chung, các bên đều khai thống nhất để chị Tr nuôi con; HĐXX cân nhắc xem xét yêu cầu của các đương sự không mâu thuẫn với nhau nên giao con chung cho chị Tr có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác và bên không trực tiếp nuôi con (anh Ng) có quyền đi lại, thăm nom con chung là phù hợp với quy định Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: các đương sự đều khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Về án phí: chị Đỗ Thùy Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định Khoản 4 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 177; Khoản 1 Điều 228, 254; Điều 271, 273 của Bộ luật TTDS.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân & gia đình 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đỗ Thùy Tr được ly hôn với anh Nguyễn Huy Ng.

2. Về con chung: giao cho chị Đỗ Thùy Tr trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Xuân Ph; sinh ngày 25/02/2019 (giới tính: nam) cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Ng có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Chị Tr chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Đỗ Thùy Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001382 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn chị Đỗ Thùy Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Huy Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết - để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Hòa Bình;
- THADS Tp. H;
- UBND Phường Ph, Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương

